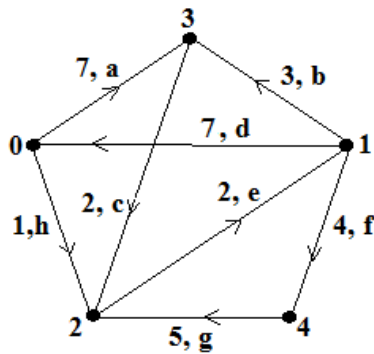


**Chú ý :** Trong đề thi có STT là Số TT của SV trong danh sách phòng thi.

**Câu 1 (2 điểm) :** Cho đồ thị



**Ghi chú :** Trên đồ thị ta thấy 7, a trên cạnh hướng từ đỉnh 0 đến đỉnh 3 có nghĩa là tên cạnh là a, cạnh có trọng số là 7.

a) Hãy cho biết nửa bậc trong và nửa bậc ngoài của các đỉnh (**0.5 đ**):

đỉnh v	nửa bậc trong	nửa bậc ngoài
0	1	2
1	1	3
2	3	1
3	2	1
4	1	1

b) Ma trận kề. (**0.5 đ**):

	0	1	2	3	4
0	0	0	1	1	0
1	1	0	0	1	1
2	0	1	0	0	0
3	0	0	1	0	0
4	0	0	1	0	0

c) Ma trận liên kết. Chỉ trình bày 4 cạnh. Sinh viên chọn **Ma trận i** với  $i = (\text{STT Mod } 4) + 1$  (**0.5 đ**):  
 $(\text{STT Mod } 4) + 1 = \underline{\hspace{2cm}}$  (Sinh viên viết rõ giá trị này).

Ma trận 1 :

	a	b	c	d
0	1	0	0	-1
1	0	1	0	1
2	0	0	-1	0
3	-1	-1	1	0
4	0	0	0	0

Ma trận 2 :

	d	e	f	g
0	-1	0	0	0
1	1	-1	1	0
2	0	1	0	-1
3	0	0	0	0
4	0	0	-1	1

Ma trận 3 :

	a	f	g	h
0	1	0	0	1
1	0	1	0	0
2	0	0	-1	-1
3	-1	0	0	0
4	0	-1	1	0

Ma trận 4 :

	a	c	e	g
0	1	0	0	0
1	0	0	-1	0
2	0	-1	1	-1
3	-1	1	0	0
4	0	0	0	1

d) Ma trận trọng số. Sinh viên chọn **Ma trận i** với  $i = (\text{STT Mod } 4) + 1$  (**0.5 đ**):  
 $(\text{STT Mod } 4) + 1 = \underline{\hspace{2cm}}$  (Sinh viên viết rõ giá trị này).

Ma trận 1 :

	0	1	2	3
0	0	vh	1	7
1	7	0	vh	3
2	vh	2	0	vh
3	vh	vh	2	0
4	vh	vh	5	vh

Ma trận 2 :

	1	2	0	4
0	vh	1	0	vh
1	0	vh	7	4
2	2	0	vh	vh
3	vh	2	vh	vh
4	vh	5	vh	0

Ma trận 3 :

	3	2	0	1
0	7	1	0	vh
1	3	vh	7	0
2	vh	0	vh	2
3	0	2	vh	vh
4	vh	5	vh	vh

Ma trận 4 :

	1	0	4	2
0	vh	0	vh	1
1	0	7	4	vh
2	2	vh	vh	0
3	vh	vh	vh	2
4	vh	vh	0	5

**Câu 2 (2 đ):** Dùng thuật toán Dijkstra tìm đường đi ngắn nhất từ đỉnh S đến các đỉnh còn lại (lập bảng) của đồ thị ở câu 1.  $S = \text{STT Mod } 4 = \underline{\hspace{2cm}}$  (Sinh viên viết rõ giá trị này).

**S = 0 :**

Bước i	d[0], p[0]	d[1], p[1]	d[2], p[2]	d[3], p[3]	d[4], p[4]
0	0, -1	vh ,	vh ,	vh ,	vh ,
1			1, 0	7, 0	
2		3, 2			
3				6, 1	7, 1
4					
5					
<b>KQ</b>	<b>0, -1</b>	<b>3, 2</b>	<b>1, 0</b>	<b>6, 1</b>	<b>7, 1</b>

**S = 1 :**

Bước i	d[0], p[0]	d[1], p[1]	d[2], p[2]	d[3], p[3]	d[4], p[4]
0	vh ,	0, -1	vh ,	vh ,	vh ,
1	7, 1			3, 1	4, 1
2			5, 3		
3					
4					
5					
<b>KQ</b>	<b>7, 1</b>	<b>0, -1</b>	<b>5, 3</b>	<b>3, 1</b>	<b>4, 1</b>

**S = 2 :**

Bước i	d[0], p[0]	d[1], p[1]	d[2], p[2]	d[3], p[3]	d[4], p[4]
0	vh ,	vh ,	0, -1	vh ,	vh ,
1		2, 2			
2	9, 1			5, 1	6, 1
3					
4					
5					
<b>KQ</b>	<b>9, 1</b>	<b>2, 2</b>	<b>0, -1</b>	<b>5, 1</b>	<b>6, 1</b>

**S = 3 :**

Bước i	d[0], p[0]	d[1], p[1]	d[2], p[2]	d[3], p[3]	d[4], p[4]
0	vh ,	vh ,	vh ,	0, -1	vh ,
1			2, 3		
2		4, 2			
3	11, 1				8, 1
4					
5					
<b>KQ</b>	<b>11, 1</b>	<b>4, 2</b>	<b>2, 3</b>	<b>0, -1</b>	<b>8, 1</b>

**Câu 3 (2 đ) :** Cho biết suy diễn sau đúng hay sai :  
 Nếu tôi học chăm thì tôi đạt loại giỏi hay tôi giàu.  
 Tôi không đạt loại giỏi và tôi không giàu.  
 Vậy tôi không học chăm.

**Bước 1 (1 đ):**  $p$  : tôi học chăm ,  $q$  : tôi đạt loại giỏi ,  $r$  : tôi giàu

**Bước 2 (0.5 đ):**  $[(p \rightarrow (q \vee r)) \wedge (\neg q \wedge \neg r)] \rightarrow \neg p$

**Bước 3 (0.5 đ) :** Suy luận trên có chân trị **ĐÚNG**.

**Chứng minh :**

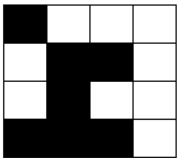
$$[(p \rightarrow (q \vee r)) \wedge (\neg q \wedge \neg r)] \rightarrow \neg p \Leftrightarrow [(p \rightarrow (q \vee r)) \wedge \neg(q \vee r)] \rightarrow \neg p \quad (\text{Qui tắc De Morgan})$$

$$\Leftrightarrow 1 \quad (\text{PP Phủ định})$$

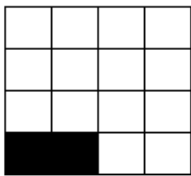
**Chú ý :**

- Sinh viên chỉ được điểm Bước 3 nếu có chứng minh.
- Dùng các suy luận đã biết hoặc lập bảng chân trị.

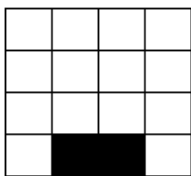
**Câu 4 (2 đ):** Cho biểu đồ karnaugh :



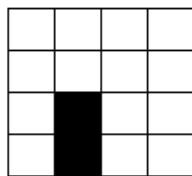
a) Hãy cho biết các tế bào lớn (1.5 đ).



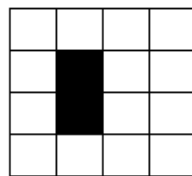
$x\bar{z}\bar{t}$



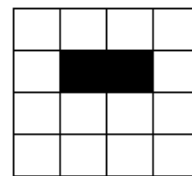
$y\bar{z}\bar{t}$



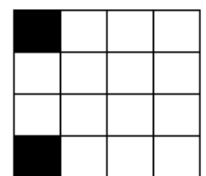
$x\bar{y}\bar{z}$



$yzt$



$y\bar{z}\bar{t}$



$x\bar{y}\bar{t}$

b) Tìm một công thức đa thức tối thiểu (0.5 đ).

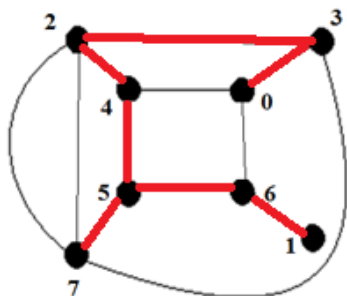
**Kết quả :**  $f = y\bar{z}\bar{t} \vee xy\bar{z} \vee yzt \vee xy\bar{t}$

$f = y\bar{z}\bar{t} \vee xyt \vee yzt \vee xy\bar{t}$

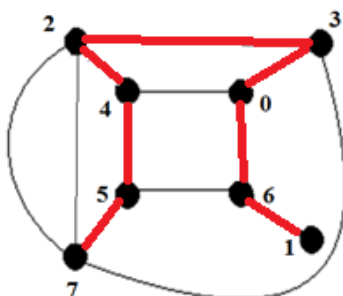
**Chú ý :** Câu b chỉ được tính điểm khi a đúng hoàn toàn.

**Câu 5 (2 đ):** Cho đồ thị  $G$  :

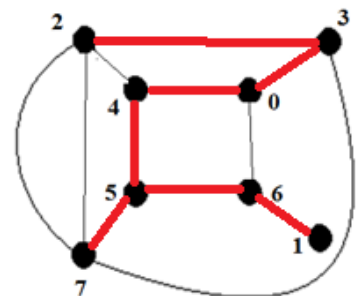
$S = 0$  :



$S = 1$  :



$S = 2$  :



Dùng thuật toán DFS (tìm theo chiều sâu trước) tìm cây khung của đồ thị  $G$ . Thứ tự duyệt 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7. Góc là  $S = STT \bmod 3$ . Tô đậm cây kết quả trong đồ thị trên.

$STT \bmod 3 = \underline{\hspace{2cm}}$  (sinh viên viết rõ giá trị này).

---

*Ghi chú: Cán bộ coi thi không được giải thích đề thi.*

<b>Chuẩn đầu ra của học phần (về kiến thức)</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>
[G2.2] : Hiểu và cài đặt được các giải thuật (BFS, DFS, Euler, Hamilton, Prim, Kruskal, Dijkstra, Ford-Bellman, Floyd...) trong LTĐT.	Câu 1, 2, 5
[G1.1] : Có kiến thức cơ bản về logic mệnh đề, logic vị từ, suy diễn logic, quan hệ tương đương, quan hệ thứ tự, dàn và đại số Bool.	Câu 3, 4
[G2.1] : Áp dụng được phương pháp biểu đồ Karnaugh để tìm công thức đa thức tối thiểu.	Câu 4

Ngày tháng năm 2018  
**Thông qua bộ môn**  
*(ký và ghi rõ họ tên)*